TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5- 2019
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương
2. Bà Phan Thị Cẩm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Quốc T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày: Chị và anh Hồ Quốc T kết hôn ngày 21/3/2004 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị có hai người con chung là Hồ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/02/2005 và Hồ Nhật Q, sinh ngày 10/02/2008, hiện hai con chung do chị T nuôi dưỡng. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn, xin nuôi hai con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho mỗi cháu một tháng 500.000 đồng; Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai đề ngày 22/4/2019, anh Hồ Quốc T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thanh T tổ chức lễ cưới năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hai người con chung là Hồ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/02/2005 và Hồ Nhật Q, sinh ngày 10/02/2008, hiện hai con chung do chị T nuôi dưỡng. Cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh thống nhất; Về con chung: thống nhất giao hai con chung cho chị T nuôi, anh cấp dưỡng cho mỗi con chung là 500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không công nhận là vợ chồng giữa chị T và anh T do không có đăng ký kết hôn; Về con chung: giao hai cháu Tường V và Nhật Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng: Chị T và anh T thống nhất thỏa thuận, anh T cấp dưỡng mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng cho mỗi cháu, cấp dưỡng cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi nên đề nghị HĐXX ghi nhận; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T sống chung với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2004, việc sống chung của anh chị không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh T thống nhất. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị T.

[2] Về con chung: Có hai người con chung là Hồ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/02/2005 và Hồ Nhật Q, sinh ngày 10/02/2008, hiện hai cháu đang sống với chị T. Các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị T, cuộc sống hiện nay được đảm bảo, chị T có điều kiện nuôi các con chung. Anh T cũng thống nhất giao hai con chung cho chị T. Vì vậy áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao hai cháu Tường V và Nhật Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh T thống nhất thỏa thuận, anh T cấp dưỡng mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng cho mỗi cháu, cấp dưỡng cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi. Anh T bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ: không có.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định là 300.000 đồng, chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000041 ngày 17/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Anh T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Hồ Quốc T.

2- Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Tường V, sinh ngày 17/02/2005 và Hồ Nhật Q, sinh ngày 10/02/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai cháu hiện đang sống với chị T.

Anh T có quyền tới lui chăm sóc, thăm nom các con chung, không ai có quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh T cấp dưỡng cho hai con chung là cháu Tường V và cháu Nhật Q, cấp dưỡng cho mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi, cấp dưỡng hàng thàng, bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực.

3- Về án phí DSST:

Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định là 300.000 đồng, chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000041 ngày 17/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Anh T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng.

4- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm